

BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC

NGUYỄN THỊ TỶ*

Ngày nhận bài: 18/09/2016; ngày sửa chữa: 19/09/2016; ngày duyệt đăng: 20/09/2016.

Abstract: Training teachers to meet requirements of fundamental and comprehensive education reform is one of important tasks of pedagogical universities. In this article, author mentions some basic requirements for high school teachers, teacher training activities and proposes some material facilities for higher quality teacher training.

Keywords: Teacher training, the basic requirements, fundamental and comprehensive education reform.

1. Một số yêu cầu đối với giáo viên (GV) trung học

GV trung học trong bối cảnh của nền kinh tế tri thức và quá trình CNH, HĐH ở nước ta hiện nay được tạo điều kiện tự bồi dưỡng để hướng tới các yêu cầu sau:

1.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức: - Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân; - Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; - Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh (HS), giúp HS khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt; - Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp, xây dựng tập thể sư phạm tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

1.2. Về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm: - *Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục;* - *Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục:* Công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công tác Đội, các công tác khác khi được phân công; - *Thực hiện kế hoạch dạy học:* Đảm bảo kiến thức môn học, đảm bảo chương trình môn học; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, phát triển năng lực tự học của HS; sử dụng các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học; tạo dựng môi trường học tập dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh; xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học; - *Thực hiện kế hoạch giáo dục:* Giáo dục qua môn học, qua các hoạt động giáo dục khác, qua các hoạt động trong cộng đồng; vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục HS vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra; - *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS:* Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bảo đảm yêu

cầu công khai, công bằng, khách quan, chính xác, toàn diện và phát triển năng lực tự đánh giá của HS; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh dạy và học; đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức một cách khách quan, công bằng, chính xác và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của HS.

1.3. Về năng lực hoạt động chính trị, xã hội: - Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của HS và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường; - Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

1.4. Về năng lực phát triển nghề nghiệp: - Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục; - Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

2. Tự bồi dưỡng GV trung học phổ thông tại cơ sở giáo dục

2.1. Quan niệm: Bồi dưỡng ngay tại cơ sở giáo dục (hay tại trường) là hình thức bồi dưỡng thường xuyên nhất, thiết thực nhất và hiệu quả nhất đối với cán bộ, GV; đồng thời, trong hình thức này, còn nâng cao được năng lực tự học, tự nghiên cứu. Tư tưởng chủ yếu của hình thức này là coi tự bồi dưỡng tại trường là cơ bản, lấy tổ chuyên môn là đơn vị "tế bào" trong bồi dưỡng.

2.2. Bồi dưỡng tại trường. Có các hình thức sau: - Trường tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn, bắt buộc GV tham gia như: phổ cập tin học văn phòng, sử dụng phần mềm Violet để thực hiện các giáo án điện

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

tử; lớp học về phần mềm làm đề trắc nghiệm, chấm bài trắc nghiệm; lớp hướng dẫn sử dụng máy chiếu đa năng, máy chiếu vật thể, sử dụng phòng học tiếng... (bổ trí vào buổi tối, ngay sau khi tan ca buổi chiều).

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ, nhóm bàn về các vấn đề mới, khó và cách giải quyết; tổ chức các tiết thao giảng để rút kinh nghiệm về đổi mới trong một tiết dạy học cụ thể. GV cùng dự giờ, cùng trao đổi, bàn luận đi đến thống nhất xây dựng một giáo án tốt nhất. Việc nghiên cứu bài học thông qua dự giờ đồng nghiệp hoặc quay băng nên được xem là hoạt động chủ yếu trong bồi dưỡng tại tổ chuyên môn. Trong hoạt động này, mỗi GV quan sát diễn biến bài học, đánh giá kết quả dạy học thông qua sự chuyển biến của HS; phân tích, thảo luận tập thể, từ đó hợp tác soạn điều chỉnh giáo án, hình thành một giáo án tốt nhất. Có thể tham khảo kinh nghiệm bồi dưỡng GV của Nhật Bản như sau: Việc bồi dưỡng GV ở Nhật Bản được tiến hành theo phương pháp thông qua một số *bài học công chúng* (public lesson) hoặc *bài học nghiên cứu* (study lesson). *Bài học công chúng* diễn ra trên sân khấu với một số ít HS. Nội dung tiết dạy có thể là vận dụng một phương pháp dạy học mới vào một bài dạy cụ thể. GV tham dự ngồi quan sát, sau đó trao đổi, thảo luận sau khi tiết giảng kết thúc. Qua đó, mỗi GV tự rút kinh nghiệm cho bản thân. *Bài học nghiên cứu* (phương pháp “nghiên cứu bài học”): bài dạy do một nhóm GV hợp tác nghiên cứu tiến hành. Cả nhóm hợp tác thiết kế một bài soạn cụ thể, gọi là bài học được nghiên cứu (study lesson), cùng tham gia trong tiết dạy, có một GV điều khiển việc học, các thành viên của nhóm cùng tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong lớp. Sau đó, nhóm tiến hành chỉnh sửa để dạy lại ở một lớp học khác. Trong bồi dưỡng theo phương pháp này, GV được tập huấn, bồi dưỡng thông qua một số tiết dạy rất cụ thể; họ không phải là người đứng ngoài cuộc, mà thực sự là người tham gia trực tiếp; mọi người được học hỏi lẫn nhau.

- Tổ chuyên môn tham gia các hoạt động như đánh giá, góp ý chương trình và Sách giáo dục; tổng kết kinh nghiệm (đầu năm học, GV đăng kí tên sáng kiến kinh nghiệm, cuối học kì 1 trình bày trong tổ chuyên môn về dự định đề cương sáng kiến kinh nghiệm, tháng 3 trình bày đề cương, cuối tháng 4 có tiết dạy trên lớp). Việc đánh giá kết quả hoạt động tự bồi dưỡng của GV (nhóm GV) tại trường được thông qua dự giờ, xếp loại. Kết quả đánh giá nên được đưa vào trong xem xét thi đua về công tác tự bồi dưỡng.

2.3. Bồi dưỡng theo cụm trường: GV (hoặc tổ chuyên môn) các trường có địa bàn ở gần nhau kết

hợp sinh hoạt chuyên môn (dự giờ, tọa đàm, trao đổi về chuyên môn, hỗ trợ nhau về kĩ thuật vi tính, soạn giáo án điện tử, trao đổi tư liệu, kinh nghiệm giáo dục,...). Trong năm học, định kì thời gian, GV (hoặc tổ chuyên môn) tổ chức các sinh hoạt chuyên môn tại địa điểm của trường đăng cai (luân phiên). Để điều hành và tổ chức hoạt động, cần có một ban tổ chức, thành viên là tổ trưởng chuyên môn của các trường. Nhiều nhóm trường trong tỉnh cùng tổ chức hoạt động bồi dưỡng theo hình thức trên, chuyên viên Sở GD-ĐT chủ trì tổ chức và quản lí chung với hội đồng tư vấn chuyên môn (trong thành phần nên có cả giảng viên từ trường sư phạm). Tuy có nhiều hoạt động, nhưng hoạt động chủ yếu của hình thức bồi dưỡng GV theo cụm trường là dự giờ, rút kinh nghiệm và thảo luận xây dựng giáo án tốt nhất cho bài học đó. Từng cụm trường cùng thiết kế bài dạy học theo phương pháp dạy học tích cực, các nhóm phân công GV tiến hành dạy trên lớp, tất cả GV trong cụm trường cùng dự giờ, rút kinh nghiệm, trao đổi xây dựng giáo án dưới sự điều hành của chuyên viên Sở GD-ĐT.

2.4. Bồi dưỡng bằng các hoạt động có tính xã hội: Ngoài các hình thức bồi dưỡng GV có tính bắt buộc hoặc có sự tổ chức, quản lí của cơ quan chủ quản, cần tạo ra nhiều hình thức khác có tính xã hội, không có tính bắt buộc, nhưng hấp dẫn, lôi cuốn sự tham gia của nhiều GV ở mọi nơi. Có thể tham khảo một số hình thức sau: - Tổ chức các hội thi cấp tỉnh, cấp quốc gia về thiết kế bài dạy học (hay thiết kế hồ sơ dạy học), thiết kế bài giảng điện tử,... Có thể huy động sự tài trợ từ các công ti, tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp,... cho hoạt động này; - Tạo các website với diễn đàn trao đổi, thảo luận về đổi mới phương pháp dạy học, về nguồn tư liệu phục vụ dạy học, giáo dục nói chung; - Tổ chức các cuộc thi biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy, làm đồ dùng dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm dạy học,...; - Tổ chức các hội thảo khoa học chuyên sâu vào các nội dung nổi cộm trong từng năm học như: hội thảo về giáo dục địa phương, bồi dưỡng HS giỏi, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá HS, hướng dẫn HS tự học, tổ chức học nhóm có hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, các phần mềm dạy học...

3. Một số điều kiện cần thiết cho việc bồi dưỡng GV: - Khảo sát nhu cầu về bồi dưỡng GV, chú ý tính địa phương, vùng, miền; kết hợp bồi dưỡng “từ dưới lên” với “từ trên xuống”; - Biên soạn tài liệu bồi dưỡng GV theo hướng tự học, tự nghiên cứu; - Đổi mới phương pháp bồi

dưỡng trong các lớp tập huấn. Các lớp tập huấn nên được thực hiện theo các bước: khảo sát nhu cầu, thiết kế chương trình, giảng viên trình bày lý thuyết, nhóm học viên vận dụng lý thuyết vào thực tế (bài dạy, kiểm tra, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin,...) của bản thân, các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét, phản hồi về sản phẩm của các nhóm, lấy ý kiến đánh giá hội thảo của học viên; - Ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng GV; - Đảm bảo tốt các điều kiện cần thiết cho công tác bồi dưỡng GV (địa điểm, thiết bị, kinh phí, đội ngũ báo cáo viên, tài liệu, phương tiện học tập, nghiên cứu,...); - Đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm tác động tích cực tới việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác bồi dưỡng GV.

Hoạt động bồi dưỡng GV đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là một trong những hoạt động quan trọng của các trường đại học sư phạm. Xuất phát từ yêu cầu thực tế, Trường cần đặt ra các yêu cầu cụ thể, lấy yêu cầu tự bồi dưỡng là chính và tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động bồi dưỡng GV. □

Một số hoạt động bồi dưỡng giáo viên...

(Tiếp theo trang 24)

duy trì hoạt động này thường xuyên cần phải tăng cường đưa giảng viên xuống trường phổ thông nghiên cứu, triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục - phải coi đây là trách nhiệm của cả hai bên; - Đối với các Sở GD-ĐT, cần kết hợp với các cơ sở giáo dục có tiềm lực khoa học và chuyên môn, phối hợp nghiên cứu khoa học để xây dựng nội dung và hình thức BDGV phù hợp. Kết hợp tổ chức BD tại chỗ theo mô hình cụm trường để GV các trường cận kề có thể cùng tham gia các hoạt động giáo dục với mô hình BD trực tuyến; Kết hợp giữa BD, cập nhật kiến thức với phát triển NL nghề nghiệp và rèn luyện các kỹ năng chuyên môn; - Bộ GD-ĐT cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa trường sư phạm và trường phổ thông trong các hoạt động đào tạo, BD và nghiên cứu khoa học. Việc tổ chức các hoạt động BDGV hiện nay giao cho các cơ sở giáo dục có tiềm lực, thành tích nghiên cứu và kinh nghiệm trong đào tạo, BD. Dựa trên cơ sở khảo sát, đánh giá tiềm lực của các cơ sở giáo dục, Bộ ưu tiên hỗ trợ tiềm lực qua các chương trình, dự án để hiện đại hóa trung tâm BD kỹ năng sư

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2004). *Chi thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2012). *Chuẩn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [4] Bộ GD-ĐT (2007). *Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng* (Ban hành theo Quyết định số 61/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [5] Bộ GD-ĐT (2011). *Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020* (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 6290/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Điều lệ trường đại học* (Ban hành theo Quyết định 58/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 22/9/2010).

phạm; BDGV phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; - Các dự án giáo dục các cấp cần ưu tiên nội dung BDGV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Nhiệm vụ BDGV cần giao các trường sư phạm có các kết quả nghiên cứu chuyển giao hiệu quả ở trường phổ thông chủ trì. Coi trọng mô hình BD trực tuyến, chú trọng phát triển NL tự BD, mô hình BD tại chỗ cần nhân rộng và duy trì ở những địa bàn phù hợp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Hồng Quang. *Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Bắc Kạn.* Đề tài cấp tỉnh; mã số: 5.2011.17
- [2] Ngô Thị Thanh Quý. *Nghiên cứu biên soạn tài liệu bồi dưỡng môn Ngữ văn cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên.* Đề tài cấp tỉnh; mã số [3] Đỗ Vũ Sơn. *Nghiên cứu triển khai bồi dưỡng thường xuyên môn Địa lý bằng hình thức đào tạo từ xa cho giáo viên trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên.* Đề tài cấp tỉnh; mã số: KX-23-2014.
- [4] Đỗ Hồng Thái. *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử ở các trường trung học phổ thông khu vực trung du, miền núi phía Bắc.* Đề tài trọng điểm cấp Bộ; mã số: B2007-TN04-18-TĐ.
- [5] Đỗ Hồng Thái. *Nâng cao chất lượng dạy học lịch sử trong các trường trung học phổ thông ở tỉnh Bắc Kạn đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình sách giáo khoa mới.* Đề tài cấp Bộ; mã số: B2010. TN03-05.